

Bản án số: **38/2026/HS - ST**
Ngày: 12/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Vũ Xuân Dự
+ Ông Trần Văn Nghi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Luân, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4-Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2026/TLST-HS ngày 02/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2026/QĐXXST-HS ngày 26/02/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng S, sinh năm: 1985; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: xã Đ, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn C, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa; CCCD: 0380850109xx, cấp ngày 29/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12.

Bố đẻ: Nguyễn Trọng T (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1934; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 6. Vợ: Lý Thu T1, sinh năm 1990, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất 2025; Điều cư trú tại thôn C, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 25/QĐ-TA ngày 12/10/2022 Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo chấp hành xong ngày 14/01/2024. Chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 26/2008/HSST, ngày 26/11/2008, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

+ Tại Bản án số 195/2011/HSST, ngày 05/07/2011, Tòa án nhân dân Thành Phố Dĩ An, Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 02 năm tù tại Bản án số 26/2008/HSST ngày 26/11/2008. Bị cáo phải thi hành hình phạt tù 36 tháng.

+ Tại Bản án số 34/2012/HSST, ngày 15/02/2012, Tòa án nhân dân Thành Phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt tại Bản án số 195/2011/HSST, ngày 05/07/2011 Bị cáo phải thi hành hình phạt tù là 60 tháng tù. Ngày 28/10/2014 chấp hành xong án phạt tù và các quyết định khác của bản án; Đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 37/2017/HSST ngày 23/05/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2018 và các quyết định khác của bản án; Đã được xóa án tích.

+ Ngày 02/03/2010 bị Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, tại Quyết định xử phạt hành chính số 4857 ngày 02/03/2010. Chấp hành xong ngày 03/03/2010.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2025, chuyển tạm giam ngày 20/8/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh N *(Có mặt tại phiên tòa)*.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi *(vắng mặt tại phiên tòa)*.

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: thôn C, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa *(vắng mặt tại phiên tòa)*.

- Người làm chứng: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1994 và anh Đinh Văn S1, sinh năm 1991 *(đều vắng mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 11/8/2025, Nguyễn Trọng S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82N1-022.60 đến đoạn đường đê của tỉnh Ninh Bình (Sáng không biết thuộc xã, phường nào). Tại đây, S hỏi và mua được 01 gói ma túy, gói ngoài bằng giấy màu vàng nâu của một người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng. Sau đó, S cầm gói ma túy ở tay trái, rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng.

Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực xóm E, xã Đ thấy ít người qua lại nên S dừng xe định mở gói ma túy ra xem kiểm tra thì bị Tổ công tác Công an xã Đ phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của S 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu vàng nâu có kích thước (03x1,3) cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, mang Biển kiểm soát 82N1-022.60, xe đã qua sử dụng.

Tiến hành mở niêm phong 01 gói nhỏ thu giữ của Sáng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng cân xác định khối lượng là 0,1045 gam ký hiệu M, gửi trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 527/KL-KTHS ngày 17/08/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,1045 gam là ma túy, loại Heroine”.

Quá trình điều tra cơ quan công an đã trả xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, mang Biển kiểm soát 82N1-022.60, cho anh Phạm Văn T2 là chủ sở hữu. 01 phong bì niêm phong bên trong có toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và chất bột dạng cục màu trắng hoàn trả sau giám định M = 0,0628 gam là ma túy, loại Heroine, vỏ túi nilon ký hiệu M, trên phong bì ghi số 527/KL-KTHS; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ giấy màu vàng nâu, vỏ phong bì niêm phong ban đầu, được chuyển đến kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4, tỉnh Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS- KV4 ngày 02/02/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

+ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S từ 39 đến 42 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/8/2025

- Căn cứ: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và chất bột dạng cục màu trắng hoàn trả sau giám định M = 0,0628 gam là ma túy, loại Heroine, vỏ túi nilon ký hiệu M, trên phong bì ghi số 527/KL-KTHS; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ giấy màu vàng nâu, vỏ phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Nguyễn Trọng S.

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án Tòa án đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám xét hành chính lập hồi 11 giờ 00 phút và biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày 11/8/2025 tại trụ sở công an xã Đ, phù hợp với lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng vật chứng thu giữ được là gói ma túy có khối lượng 0,1045 gam được kết luận Tại bản kết luận giám định số 527/KL-

KTHS ngày 17/08/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận xác định: “Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,1045 gam là ma túy, loại Heroine ”

Căn cứ vào các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 11/08/2025, tại khu vực xóm E, xã Đ tỉnh Ninh Bình; bị cáo Nguyễn Trọng S có hành vi cất giữ trái phép 0,1045 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*hê rô in có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:..... ”.

c) Heroine, C, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Do đó Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Trọng S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Trọng S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đang nuôi dưỡng ba con nhỏ đều dưới 14 tuổi, được Hội đồng xét xử xác định là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội nghiêm trọng; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích. Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Xét nghiệm ma túy bị cáo âm tính nên không có căn cứ xử lý bị cáo về tội sử dụng trái pháp chất ma túy.

[4] Về người bán ma túy: Bị cáo Nguyễn Trọng S khai nhận mua của một người đàn ông tại khu vực đường đê không biết thuộc xã, phường nào của tỉnh Ninh Bình, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, nếu gặp mặt cũng không nhận

dạng được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ để xử lý đối tượng này.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và chất bột dạng cục màu trắng hoàn trả sau giám định $M = 0,0628$ gam là ma túy, loại Heroine, vỏ túi nilon ký hiệu M, trên phong bì ghi số 527/KL-KTHS; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ giấy màu vàng nâu, vỏ phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Nguyễn Trọng S là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, mang Biển kiểm soát 82N1-022.60; quá trình điều tra xác định là của anh Phạm Văn T2, do đi làm ăn xa nên anh T2 có để xe ở nhà và giao cho mẹ vợ là bà Phạm Thị H quản lý. Việc bị cáo mượn xe để đi mua ma túy sử dụng anh T2 và bà H không biết. Do đó Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe trên cho anh T2 là đúng quy định Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025);

Căn cứ: Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Trọng S 39 (ba mươi chín) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày từ ngày tạm giữ 11/8/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và chất bột dạng cục màu trắng hoàn trả sau giám định $M = 0,0628$ gam là ma túy, loại Heroine, vỏ túi nilon ký hiệu M, trên phong bì ghi số

527/KL-KTHS; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ giấy màu vàng nâu, vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh N và Phòng thi hành án khu vực 4 – Ninh Bình ngày 05/02/2026).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 01 bản;
- Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10): 01 bản;
- THADS tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- Bị cáo: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu tòa và HCTP: 01 bản;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thế Anh